| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q. LIÊN CHIỂU, TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 60 /2024/LĐ-ST
Ngày: 30/8/2024.
V/v "Tranh chấp Tiền lương".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.
2. Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa***:** Bà Phạm Thái Trâm Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 34/2024/TLST-LĐ ngày 31//2024 về "*Tranh chấp về đòi tiền lương*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 57/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn***: Bà **Nguyễn Thị C** năm 1960địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo ủy quyền có bà **Lê Thị Ngọc O**, sinh năm 1980, trú tại: Tổ A phường H, quận C, Đà Nẵng. (theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2024).(có mặt).

-***Bị đơn***: **Công ty cổ phần D** chỉ: Đường số I, Khu công nghiệp H, quận L, TP . Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn C1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc.(Có đơn xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Ngọc O trình bày:*

Bà Nguyễn Thị C2 vào làm việc tại Công ty CP D tháng 9/2008, đến ngày 01/3/2024 bà C2 xin chấm dứt hợp đồng đồng lao động và được Công ty đồng ý theo Quyết định số 44/2024/QĐ.Danatex ngày 29/02/2024 về việc làm chấm dứt hợp đồng lao động của Tổng

Giám đốc Công ty CP D. Tuy nhiên, đến nay tôi vẫn chưa nhận được tiền lương và các chế độ liên quan, vì vậy bà C2 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tại phiên tòa Đại diện Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần D Đà Nẵngchỉ trả tiền lương tháng 11, 12/2023 và tháng 01/2024 là 6.613.900 đồng.

- Đối với tiền trợ cấp thôi việc 1.227.500 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) công ty đã thanh toán nên đại diện Nguyên đơn xin rút yêu cầu này.

* Đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần D1 NẵngNguyễn Chánh có đơn xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án ông có đơn trình bày:

1/ Bà Nguyễn Thị C2 là công nhân của Công ty CP D - Đ, đã làm đơn nghỉ việc làm từ tháng 03/2024.

Hiện nay Công ty còn nợ tiền lương là 6.613.900 đồng của tháng 12/2023 và tháng 01/2024 bao gồm tiền phép của năm 2023.

Đối với tiền trợ cấp thôi việc là: 1.227. 500 đồng tiền Bảo hiểm Xã Hội đã thanh toán 17/04/2024.

2/ Xin được trình bày nguyên nhân chủ yếu dẫn đến Công ty đã nợ lương và trợ cấp thôi việc.

2.1 Từ đầu năm 2020 cho đến hết năm 2023, do ảnh hường của dịch Covid 19 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Sản xuất kinh doanh đình đồng nhưng Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất cầm chừng để giữ chân người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh thua lỗ nhiều năm liên tục.

2.2 Thời gian nợ lương trên là vào thời gian sản xuất Công ty bị gián đoạn liên tục, sản phẩm sản xuất chỉ có được 1/4 so với bình thường, nhưng Công ty vẫn đóng Bảo Hiểm X, cố gắng tạo điều kiện để người lao động có thu nhập trong dịp cuối năm và kỳ vọng sản xuất kinh doanh Công ty sẽ phục hồi vào cuối năm.

Đến tháng 02/2024 thì Công ty tạm dừng sản xuất, dẫn đến người lao động làm đơn xin nghỉ việc để hưởng chế độ và yêu cầu trả đủ lương

3/ Hiện nay Công ty mới quay trở lại sản xuất vào tháng 05/2024 và dự kiến sẽ có nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ lương cho người lao động. Dù còn nhiều khó khăn nhưng Công ty chúng tôi vẫn luôn có trách nhiệm đối với người lao động, và đề nghị bà C2 thông cảm tạo điều kiện cho Công ty được trả nợ lương vào:

Ngày 15/8/2024 sẽ trả 6.613.900 đồng.

4/ Về trợ cấp thôi việc theo khoản 6 điều 14 Nghị Định số 05/2015/ND-CP và khoản 7 điều 1 Nghị định 148/2018/ND-CP, chi phí trợ cấp thôi việc thì Doanh nghiệp đưa vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc kinh phí hoạt động trong kỳ.

Do tình hình hoạt động Công ty gặp rất nhiều khó khăn nên việc chi trả này đã được Công ty chi trả dần hằng năm vào cuối năm Âm Lịch.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về tranh chấp đòi tiền lương, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận L. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn là Công ty cổ phần D đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng là phù hợp với quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Xét yêu cầu đòi tiền lương của Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị C2 có làm việc tại Công ty Cổ phần D vào tháng 8/2000 đến tháng 01/3/2024, bà C2 có xin chấm dứt hợp đồng lao động và được công ty đồng ý theo Quyết định số 44/2024/QĐ.Danatex ngày 29/02/2024 của Công ty Cổ phần D. Như vậy theo Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về trách nhiệm khi chấm dứt hợp đồng lao động: "*Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản tiền có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trừ trường hợp sau đây có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày*...". Xét thấy, việc Công ty Cổ phần D chấm dứt hợp đồng lao động với bà C2 từ ngày 29/2/2024 nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán tiền lương tháng 11,12/2023 và tháng 01/2024 cho bà C2 với số tiền là 6.613.900 đồng; việc này công ty cũng xác nhận còn nợ sô tiền nói trên cho nên HĐXX căn cứ các Điều 46, 48, 95,97 Bộ luật lao động cần được chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C2 buộc Công ty Cổ phần D trả số tiền là 6.613.900 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần D phải chịu theo qui định của pháp luật là: 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, 35, 39, 147, 235, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 46, 48, 95, 97 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C2 đối với Công ty Cổ phần D về việc "*Tranh chấp về đòi tiền lương*".

**Tuyên xử:**

**1.** Buộc Công ty Cổ phần D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C2 số tiền lương 6.613.900 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm mười ba ngàn, chín trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2**. Đình chỉ đối với yêu cầu tiền trợ cấp thôi việc 1.227.500 đồng.

**3.** Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

**4.** Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Công ty Cổ phần D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**5.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Đã Ký

**Nguyễn Đức H**

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi Cục THADS quận L;
- Lưu hồ sơ;

**Nơi nhận:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- Đương sự; **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi Cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

**Nguyễn Đức Hoàng**